**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:**  **Trường THPT Cò Nòi**  **TH THCS THPT Tre Việt**  **THPT Chuyên Tiền Giang**  **THPT Phước Thạnh** | Họ và tên giáo viên:  Dương Thị Phượng  Phạm Vũ Kim Thoa  Lê Thị Tuyết Mai  Lục Khánh Hưng |
| **Tổ: SINH HỌC** |  |

**CHƯƠNG IV: SINH SẢN SINH VẬT**

**BÀI 24: SINH SẢN Ở THỰC VẬT**

Môn Sinh học; Lớp: 11

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Mã hoá** |
| **1. Về năng lực**  ***1.1. Năng lực sinh học*** | | |
| *Nhận thức sinh học* | Trình bày được hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật | SH 1.2.1 |
| Nhận biết được sinh sản bằng bào tử ở một số thực vật | SH 1.1.1 |
| Trình bày được các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật | SH 1.2.2 |
| Trình bày được ứng dụng của sinh sản vô tính ở thực vật trong thực tiễn. | SH 1.2.3 |
| So sánh được sinh sản hữu tính với sinh sản vô tính ở thực vật | SH 1.5 |
| Nêu được cấu tạo chung của hoa | SH 1.1.2 |
| Trình bày được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa: quá trình hình thành hạt phấn, túi phôi, thụ phấn, thụ tinh, hình thành hạt, tạo quả. | SH 1.2.4 |
| *Năng lực tìm hiểu thế giới sống* | Xây dựng thành sơ đồ sinh sản bằng bào tử ở rêu. | SH 2.3.1 |
| Xây dựng thành sơ đồ hình thành hạt phấn và túi phôi. | SH 2.3.2 |
| Đề xuất các vấn đề liên quan đến quá trình hình thành hạt và quả, đặt ra được các câu hỏi liên quan đến số lượng hạt trong 1 quả. | SH 2.1 |
| *Vận dụng kiến thức,*  *kĩ năng đã học* | Vận dụng kiến thức về sinh sản ở thực vật để giải thích một số vấn đề thực tiễn. | SH 3.1 |
| ***1.2. Năng lực chung*** | | |
| *Năng lực tự chủ và tự học* | Luôn chủ động tích cực trong những công việc của bản thân trong học tập về sinh sản ở thực vật. | TCTH 1 |
| *Năng lực giao tiếp và hợp tác* | Sử dụng ngôn ngữ khoa học kết hợp với các loại phương tiện để trình bày những vấn đề liên quan đến sinh sản ở thực vật. | GTHT 1.4 |
| **2. Về phẩm chất** | | |
| *Phẩm chất trách nhiệm* | Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân khi trình bày về nội dung liên quan đến sinh sản ở thực vật. | TN 1.3 |
| *Phẩm chất chăm chỉ* | Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập. | CC 2.2 |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

‒ Máy tính, máy chiếu.

‒ Phiếu học tập

‒ Hình ảnh liên quan đến hình thức sinh sản của thực vật

**2. Đối với học sinh**

‒ Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập.

‒ Giấy khổ A4

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU (5 phút)**  **a) Mục tiêu:** Đưa ra câu hỏi mở đầu giúp HS hứng thú và chú ý vào bài học mới.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV đưa ra câu hỏi mở đầu cho HS:  “Hiện nay, để sản xuất một lượng lớn hoa lan nhằm cung ứng cho thị trường vào các dịp lễ, Tết, những nhà làm vườn đã thực hiện bằng cách nào?”  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ HS suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ Các HS xung phong phát biểu trả lời.  ‒ GV không yêu cầu tính đúng sai của các câu trả lời của HS.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài: “*Các em vừa nêu ra các phương án trả lời cho câu hỏi khởi động. Để có giải đáp cho câu hỏi trên chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu* ***Bài 24: Sinh sản ở thực vật***”  **HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (62 phút)**  **Hoạt động 2.1. Tìm hiểu sinh sản vô tính ở thực vật (15 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 1.1.1, SH 1.2.1, SH 2.3.1, TCTH 1, GTHT 1.4, TN 1.3  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nghiên cứu SGK và trả lời **câu hỏi thảo luận 1, 2:**  *1. Quan sát Hình 24.1, hãy cho biết vì sao sinh sản sinh dưỡng là hình thức sinh sản vô tính*    *2. Quan sát Hình 24.2, hãy mô tả quá trình sinh sản bằng bào tử ở rêu. Trong đó, xác định sinh sản vô tính diễn ra ở giai đoạn nào?*    - GV hướng dẫn HS rút ra kiến thức trọng tâm.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ HS nghiên cứu SGK, suy nghĩ, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  **Đáp án CH thảo luận 1, 2**  *1. Sinh sản sinh dưỡng là hình thức vô tính ở thực vật trong đó cây con được hình thành từ cơ thể sinh dưỡng (rễ, thân, lá) của cây mẹ không có sự kết hợp giao tử đực và giao tử cái.*  *2. Quá trình sinh sản bằng bào tử ở rêu: Túi bào tử tạo ra các bào tử (n) nhờ giảm phân → bào tử nguyên phân và phát triển thành thể giao tử (n) (gồm thể giao tử đực chứa túi tinh và thể giao tử cái chứa túi trứng) → tinh trùng (n) và trứng (n) gặp nhau, xảy ra quá trình thụ tinh trong túi trứng tạo thành hợp tử (2n) → hợp tử phát triển thành phôi rồi thành thể bào tử (2n).*  *Trong vòng đời của rêu, sinh sản vô tính là giai đoạn thể giao tử được hình thành từ bào tử đơn bội (n); đây chỉ là một giai đoạn trong quá trình sinh sản hữu tính của rêu.*  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ Đại diện 1 - 2 nhóm phát biểu hoặc lên bảng trình bày.  ‒ Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét kết quả thảo luận, thái độ làm việc của các HS.  ‒ GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.  ‒ **Kết luận:**  - Thực vật có thể sinh sản theo hai hình thức là sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.  - Thực vật sinh sản vô tính bằng cơ quan sinh dưỡng (rễ, thân, lá) hoặc bằng bào tử  **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật (15 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 1.2.2, SH 1.2.3, TCTH 1, GTHT 1.4, TN 1.3  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm hiểu các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật, trả lời CH thảo luận 3  “ *Trong nông nghiệp, người ta đã áp dụng những phương pháp nào để nhân nhanh các giống cây trồng mang những đặc tính mong muốn? Cho ví dụ”*  ‒ GV hướng dẫn HS rút ra kiến thức trọng tâm  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ Thảo luận nhóm đôi trả lời CH thảo luận 2  **Đáp án CH thảo luận 3**  *Trong nông nghiệp, để nhân nhanh các giống cây trồng mang những đặc tính mong muốn, người ta có thể sử dụng các phương pháp nhân giống vô tính như giâm, chiết, ghép và nuôi cấy mô tế bào thực vật.*  *Ví dụ:*  *- Ghép cành cam với gốc của cây chanh*  *- Nhân giống việt quất bằng nuôi cấy mô dưới ánh sáng nhân tạo, nhân giống hoa lan bằng nuôi cấy mô.*  *- Giâm cành một số loài cây như mía, khoai lang, sắn dây, dâu tằm,...*  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ Đại diện HS trả lời câu hỏi  ‒ Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét kết quả thảo luận, thái độ làm việc của các HS.  ‒ GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở  **Kết luận:**  Trong nông nghiệp, người ta đã áp dụng nhiều phương pháp nhân giống vô tính như: giảm, chiết, ghép, nuôi cấy mô tế bào thực vật để nhân nhanh nhiều giống cây trồng có lợi cho con người  **Hoạt động 2.3. Tìm hiểu cấu tạo chung của hoa (7 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 1.1.2, TCTH 1, GTHT 1.4, TN 1.3  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK nêu cấu tạo chung của hoa.  ‒ HS thảo luận nhóm đôi, trả lời **CH thảo luận 4**  Quan sát Hình 24.5 và dựa vào kiến thức đã học, hãy mô tả cấu tạo chung của hoa  - GV hướng dẫn HS rút ra kiến thức trọng tâm  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ HS tìm hiểu thông tin, đọc SGK trả lời câu hỏi của GV  ‒ Thảo luận nhóm đôi trả lời CH thảo luận  **Đáp án CH thảo luận 4**  *- Hoa gồm các bộ phận chính như: cánh hoa (tràng hoa), đài hoa, nhị và nhụy. Ngoài ra còn có các bộ phận khác như: cuống hoa và đế hoa.*  *+ Nhị hoa gồm 3 bộ phận chính: chỉ nhị, bao phấn, hạt phấn nằm trong bao phấn.*  *+ Nhụy hoa gồm 4 bộ phận chính: đầu nhụy, vòi nhụy, bầu nhụy, noãn nằm trong bầu nhụy*  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ Đại diện HS trả lời câu hỏi  ‒ Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét kết quả thảo luận, thái độ làm việc của các HS.  ‒ GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở  **Kết luận:**  Hoa là cơ quan sinh sản ở thực vật có hoa, gồm các bộ phận: cuống hoa, đế hoa, đài hoa, cánh hoa, nhị hoa, nhụy hoa  **Hoạt động 2.4. Tìm hiểu về quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa (22 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 1.1.4, SH 2.3.2, SH 2.1, TCTH 1, GTHT 1.4, TN 1.3  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV chia lớp thành 3 nhóm, các nhóm tiến hành nghiên cứu nội dung về quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa. Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ độc lập thông qua việc hoàn thành phiếu học tập   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | PHIẾU HỌC TẬP  Lớp: ……….Nhóm:.................Họ tên thành viên:.....................   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Quá trình | Diễn biến | | 1 |  |  | | 2 |  |  | | … |  |  | |   Nhóm 1: Tìm hiểu quá trình hình thành hạt phấn và túi phôi  Nhóm 2: Tìm hiểu quá trình thụ phấn và thụ tinh  Nhóm 3: Tìm hiểu quá trình hình thành hạt và quả.  Các nhóm sẽ luân chuyển phiếu học tập đã ghi kết quả thảo luận cho nhau cho đến khi các nhóm nhận lại được phiếu học tập của mình cùng với các góp ý của hai nhóm còn lại.  - Thảo luận nhóm, trả lời **CH thảo luận 5 - 7**  *5. Quan sát Hình 24.6, hãy mô tả quá trình hình thành hạt phấn và túi phôi. Hai quá trình này có đặc điểm gì khác nhau?*    *6. Tại sao quá trình thụ tinh ở thực vật có hoa được gọi là thụ tinh kép?*  *7. Hạt và quả được hình thành như thế nào? Trong quá trình chín, quả đã có những biến đổi sinh lí như thế nào?*  *-* GV hướng dẫn HS rút ra kiến thức trọng tâm  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ HS tìm hiểu thông tin, đọc SGK trả lời câu hỏi của GV  ‒ Thảo luận nhóm đôi trả lời CH thảo luận  **Đáp án CH thảo luận 5-7**  *5. Quá trình hình thành hạt phấn: Hạt phấn thể giao tử đực) được hình thành từ các tế bào mẹ (2n) trong bao phấn. Qua giảm phân, mỗi tế bào mẹ tạo bốn bào tử đơn bội (n) → mỗi bào tử đơn bội nguyên phân một lần cho hai tế bào còn được bao bọc bởi một thành dày chung tạo thành hạt phấn.*  *- Quá trình hình thành túi phôi: Túi phôi (thể giao tử cái) được hình thành từ tế bào mẹ (2n) của noãn. Qua giảm phân, hình thành bốn bào tử đơn bào (n) trong đó, có một bào tử có sống sót ba bảo tử còn lại bị tiêu biển → bào tử cái sống sót nguyên phân liên tiếp ba lần hình thành nên túi phôi.*  *Sự khác nhau:*   |  |  | | --- | --- | | Hình thành hạt phấn | Hình thành túi phôi | | Được hình thành từ tế bào mẹ (2n) trong túi phấn. | Được hình thành từ tế bào mẹ (2n) của noän. | | Cả bốn bào tử đơn bội đều sống sót và hình thành nên hạt phấn | Trong bốn bào tử được hình thành chỉ có một bào tử duy nhất sống sót và hình thành túi phôi. | | Bào tử nguyên phân một lần. | Bào tử nguyên phân ba lần | | Hạt phấn gồm hai tế bào: tế bào sinh sản và tế bào sinh ống phấn | Túi phôi gồm ba tế bào đối cực, một tế bào nhân cực chứa hai nhân đơn bội, một tế bào trứng và hai tế bào kèm. |   *6. Quá trình thụ tinh ở thực vật có hoa được gọi là thụ tinh kép do có cả hai giao tử đực cùng tham gia thụ tinh. Trong đó, tinh tử thứ nhất kết hợp với trứng hình thành hợp tử, tinh tử thứ hai kết hợp với nhân cực hình thành nhân tam bội.*  *7. Sau khi thụ tinh, noãn phát triển thành hạt chứa phôi và nội nhũ (nội nhũ chứa chất dinh dưỡng dự trữ nuôi phôi phát triển cho đến khí hình thành cây con, bầu nhụy phát triển dày lên tạo thành quả. Khi quả chín, có sự biến đổi về màu sắc (chuyển từ màu xanh sang màu sắc đặc trưng), thay đổi độ cứng (quả mềm hơn), xuất hiện mùi vị và hương thơm đặc trưng*  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ Đại diện HS trả lời câu hỏi  ‒ Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét kết quả thảo luận, thái độ làm việc của các HS.  ‒ GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở  **Kết luận:**  Sinh sản ở thực vật có hoa gồm các giai đoạn nối tiếp nhau: quá trình hình thành hạt phấn và túi phôi, thụ tinh, sự hình thành hạt và quả, quá trình chín của quả.  Thụ phấn là hiện tượng hạt phấn từ nhị tiếp xúc với đầu nhụy, gồm tự thụ phấn và thụ phấn chéo. Sau khi thụ phấn, hạt phấn nảy mầm và diễn ra quá trình thụ tinh.  Thụ tinh kép là hiện tượng cả hai giao tử đực cùng tham gia thụ tinh. Trong đó, tinh tử thứ nhất kết hợp với trứng hình thành hợp tử. Tinh tử thứ hai kết hợp với nhân cực hình thành nhân tam bội. Thụ tinh kép chỉ có ở thực vật có hoa.  Sau khi thụ tinh, noãn phát triển thành hạt chưa phôi, có thể có hoặc không có nội nhũ. Bầu nhụy phát triển thành quả. Quả chín có sự biến đổi về màu sắc, độ cứng, xuất hiện mùi vị và hương thơm đặc trưng.  **HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (15 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 2.3.1, SH 2.3.2, SH 2.1, SH 3.1, SH 1.2.1, SH 1.1.1, SH 1.2.2, SH 1.2.3, SH 1.5, SH 1.1.2, SH 1.2.4  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV hướng dẫn trò chơi “ai nhanh hơn” hỏi nhanh các câu hỏi và họ sinh trả lời cộng điểm theo nhóm  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi khi được chiếu trên ppt  ‒ Bộ câu hỏi:  **Câu 1:** Sinh sản bằng bào tử là tạo ra thế hệ mới từ  A. bào tử được phát sinh ở những thực vật có xen kẽ thế hệ bào tử thể và giao tử thể.  B. bào tử được phát sinh do nguyên nhân ở những thực vật có xen kẽ thế hệ bào tử thể và giao tử thể.  C. bào tử được phát sinh do giảm phân ở pha giao tử thể của những thực vật có xen kẽ thế hệ bào tử thể và giao tử thể.  D. hợp tử được phát sinh ở những thực vật có xen kẽ thế hệ bào tử thể và giao tử thể.  **Câu 2:** Điều không đúng khi nói về hạt  A. Hạt là noãn đã được thụ tinh phát triển thành  B. Hợp tử trong hạt phát triển thành phôi  C. Tế bào tam bội trong hạt phát triển thành nội nhũ  D. Mọi hạt của thực vật có hoa đều có nội nhũ  **Câu 3:** Sinh sản vô tính ở thực vật là cây non được sinh ra mang đặc tính  A. giống cây mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái  B. giống cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái  C. giống bố mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái  D. giống và khác cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái  **Câu 4:** Điều không đúng khi nói về quả là  A. quả do bầu nhụy sinh trưởng dày lên chuyển hóa thành  B. quả không hạt đều là quả đơn tính  C. quả có vai trò bảo vệ hạt  D. quả có thể là phương tiện phát tán hạt  **Câu 5:** Thụ tinh ở thực vật có hoa là sự kết hợp  A. hai bộ NST đơn bội của giao tử đực và giao tử cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử có bộ NST lưỡng bội  B. nhân của 2 giao tử đực và giao tử cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử  C. nhân của giao tử đực với nhân của trứng và nhân cực trong túi phôi tạo thành hợp tử  D. của hai tinh tử với trứng trong túi phôi  **Câu 6:** Để nhân giống cây ăn quả lâu năm người ta thường chiết cành vì  A. Cây con dễ trồng và ít công chăm sóc  B. Phương pháp này giúp nhân giống nhanh và nhiều  C. Phương pháp này giúp tránh được sâu bệnh gây hại  D. Phương pháp này giúp rút ngắn thời gian sinh trưởng của cây, sớm thu hoạch và biết trước đặc tính của quả   * HS suy nghĩ tìm đáp án * GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.   ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ HS xung phong phát biểu, nêu đáp án đúng.  ‒ Các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV chữa bài, chốt đáp án.  ‒ GV nhận xét thái độ học tập, phương án trả lời của HS, ghi nhận và tuyên dương.  **Đáp án**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | | **Đáp án** | **C** | **D** | **B** | **B** | **B** | **D** |   **HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG (8phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 2.3.1, SH 2.3.2, SH 2.1, SH 3.1, SH 1.2.1, SH 1.1.1, SH 1.2.2, SH 1.2.3, SH 1.5, SH 1.1.2, SH 1.2.4  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV phát phiếu bài tập vận dụng cho HS, yêu cầu các nhóm đôi hoàn thành tất cả các câu hỏi trong phiếu.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Họ và tên:**  **Lớp:**  **PHIẾU BÀI TẬP**  **Câu 1: Trong chu trình sinh sản của rêu, giai đoạn đơn bội hay lưỡng bội chiếm ưu thế? Vì sao**  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 2: Tại sao nuôi cấy mô tế bào thực vật có thể tạo ra số lượng lớn cây trồng có đặc điểm giống nhau? Điều này có ý nghĩa gì đối với đời sống con người?**  ……………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 3: Lập bảng so sánh sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở thực vật**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tiêu chí | Sinh sản vô tính | Sinh sản hữu tính | | Khái niệm | ……………………………………  ……………………………………  …………………………………… | ……………………………………  ……………………………………  …………………………………… | | Cơ sở tế bào học | ……………………………………  …………………………………… | ……………………………………  …………………………………… | | Ý nghĩa | ……………………………………  ……………………………………  …………………………………… | ……………………………………  ……………………………………  …………………………………… |   **Câu 4: Hiện nay, biện pháp nhân giống nào đang được áp dụng để duy trì các giống thực vật mang nguồn gene quý hoặc có nguy cơ tuyệt chủng? Hãy cho biết cơ sở khoa học của biện pháp đó**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |   ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ Nhóm đôi HS thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  ‒ GV điều hành quan sát, hỗ trợ.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ HS xung phong phát biểu, các HS khác chú ý lắng nghe nhận xét và góp ý bổ sung.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV chữa bài, chốt đáp án.  ‒ GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm, phương án trả lời của các HS, ghi nhận và tuyên dương.  **Đáp án**  **Câu 1:**  Trong chu trình sinh sản của rêu, giai đoạn đơn bội (thể giao tử] chiếm ưu thế vì thể giao tử có kích thước lớn hơn và thời gian sống lâu hơn thể bào tử. Bên cạnh đó, thể giao tử trưởng thành có chứa túi giao tử (túi tinh hoặc túi trứng) để thực hiện quá trình sinh sản hữu tính và thể giao tử còn có vai trò cung cấp chất dinh dưỡng cho sự phát triển của phôi cũng như thể bào tử con.  **Câu 2:** Nuôi cấy mô tế bào thực vật có cơ sở khoa học là tính toàn năng của tế bào và cơ sở tế bào học là quá trình nguyên phân → cây con sinh ra có đặc điểm di truyền giống nhau và giống với cây ban đầu → có thể tạo ra số lượng lớn cây trồng có đặc điểm giống nhau. Nhờ đó, con người có thể nhân nhanh và tạo ra số lượng lớn các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện sinh thái nhất định, chống chịu tốt với nhiều loại sâu bệnh,...  **Câu 3:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tiêu chí | Sinh sản vô tính | Sinh sản hữu tính | | Khái niệm | Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản không có sự hợp nhất của các giao tử đực với giao tử cái. Con cái sinh ra giống nhau và giống bố mẹ.  Sinh sản vô tính có 2 hình thức là sinh sản bằng bào tử và sinh sản sinh dưỡng không qua phân bào nguyên nhiễm. | Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản không có sự hợp nhất của các giao tử đực với giao tử cái. Con cái sinh ra giống nhau và giống bố mẹ.  Sinh sản vô tính có 2 hình thức là sinh sản bằng bào tử và sinh sản sinh dưỡng không qua phân bào nguyên nhiễm. | | Cơ sở tế bào học | Nguyên phân | Nguyên phân, giảm phân, thụ tinh | | Ý nghĩa | Tạo ra các cá thể thích nghi với điều kiện sống ổn định | Tạo ra các cá thể thích nghi tốt hơn với điều kiện sống thay đổi |   **Câu 4:**  Nuôi cấy mô tế bào thực vật là phương pháp được sử dụng phổ biến để nhân giống nhằm duy trì các giống thực vật mang nguồn gen quý hoặc nguy cơ tuyệt chủng. Phương pháp này cơ sở tế bào học là tính toàn năng của tế bào: Các tế bào có thể được lấy từ các phần khác nhau của cơ thể thực vật như rễ, thân, lá, đỉnh sinh trưởng… Sau khi tách khỏi cơ thể, tế bào được nuôi trong môi trường in vitro có chứa các chất dinh dưỡng thích hợp, trong điều kiện vô trùng để tạo thành cây con  **\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**  **-** Ghi nhớ kiến thức trong bài.  **-** Hoàn thành bài tập trong SBT  **-** Chuẩn bị bài 25: Thực hành Nhân giống vô tính và thụ phấn ở thực vật |
|  |

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**A. NỘI DUNG DẠY HỌC CỐT LÕI**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 24: Sinh sản ở thực vật** | |
| I. Sinh sản vô tính ở thực vật | SGK trang 159 |
| II. Sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa | SGK trang 161 |

**B. CÁC HỒ SƠ KHÁC**

**‒ Sản phẩm**

+ Sản phẩm 1: Câu trả lời của HS.

+ Sản phẩm 2: Phiếu học tập số 1.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Lớp: ……….Nhóm:.................Họ tên thành viên:.....................   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Quá trình | Diễn biến | | 1 |  |  | | 2 |  |  | | … |  |  | |

+ Sản phẩm 3: Phiếu học tập số 2.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên: Lớp:**  **PHIẾU BÀI TẬP**  **Câu 1: Trong chu trình sinh sản của rêu, giai đoạn đơn bội hay lưỡng bội chiếm ưu thế? Vì sao**  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 2: Tại sao nuôi cấy mô tế bào thực vật có thể tạo ra số lượng lớn cây trồng có đặc điểm giống nhau? Điều này có ý nghĩa gì đối với đời sống con người?**  ……………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 3: Lập bảng so sánh sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở thực vật**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đặc điểm | Sinh sản vô tính | Sinh sản hữu tính | | Hình thành cơ thể mới |  |  | | Cơ sở tế bào học |  |  | | Quá trình tạo giao tử, thụ phấn, thụ tinh |  |  | | Quá tình hình thành quả và hạt |  |  | | Đặc tính di truyền |  |  |   **Câu 4: Hiện nay, biện pháp nhân giống nào đang được áp dụng để duy trì các giống thực vật mang nguồn gene quý hoặc có nguy cơ tuyệt chủng? Hãy cho biết cơ sở khoa học của biện pháp đó**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**‒ Công cụ đánh giá** (Xem phần phụ lục)

+ Công cụ 1: Bảng đánh giá kết quả trả lời hệ thống câu hỏi.

+ Công cụ 2: Bảng đánh giá kĩ năng làm việc nhóm của HS (HS tự đánh giá).

+ Công cụ 7: Thang đo đánh giá hoạt động học tập/hoàn thành phiếu học tập.